

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày 05-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Trung
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Lê Tuấn Kiệt

Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Quách Tuấn K, sinh ngày 09/10/1987, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 99/48/22, đường C, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Văn T, sinh năm 1961 và bà Dương Ngọc L, sinh năm 1963; anh chị em ruột 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1993; có vợ là bà Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1986; có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị khởi tố bị can ngày 12/01/2022 và được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- ***Bị hại:*** Ông **Trịnh Thanh H**, sinh năm 1972. Hộ khẩu thường trú: Số 51, tổ 32 KV5, phường H, quận C, Thành phố Cần Thơ. Nơi tạm trú: Đường N, Khóm 3, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà **Ngô Thị Cẩm V**, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 99/48/22, đường C, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Ông **Quách Văn T**, sinh năm 1961 (vắng mặt)

3. Bà **Dương Ngọc L**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 195/17, Hẻm Ô, Khóm 3, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Quách Tuấn K và Ngô Thị Cẩm V (vợ K) cùng đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt là GCNQSDĐ) số CB 492052, diện tích 59,4m², thửa đất số 368, tờ bản đồ số 34, địa chỉ tại phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, do Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp ngày 07/10/2015, ông Quách Văn T (cha ruột của bị cáo K) cất giữ GCNQSDĐ.

Khoảng cuối năm 2020, bị cáo K vay tiền của nhiều người để nuôi tôm và cá kèo nhưng thua lỗ, bị cáo K và V thống nhất chuyển nhượng thửa đất trên để lấy tiền trả nợ, nhưng ông T không đồng ý, bị cáo K bỏ đi lên Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo K sử dụng Facebook đăng ký tên “*Tuấn K*” liên hệ với người sử dụng tài khoản Facebook tên “*Khánh P*” làm giả GCNQSDĐ nêu trên với giá 4.000.000 đồng. Khoảng 03 ngày sau, bị cáo K nhận được GCNQSDĐ giả, sau đó bị cáo K đi về thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do GCNQSDĐ giả này chưa cấp đổi theo bản đồ chính quy nên không chuyển nhượng được. Sau đó, bị cáo K được tài khoản “*Khánh P*” làm giả lại GCNQSDĐ của thửa đất trên theo bản đồ chính quy, chỉ thay đổi thông tin ngày cấp từ ngày 07/10/2015 thành ngày 27/5/2020, cơ quan cấp Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu do ông Vương Phương N ký thành Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu do ông Hồ Văn L ký. Sau khi nhận được GCNQSDĐ giả này, bị cáo K hủy bỏ GCNQSDĐ giả trước đó, rồi đem GCNQSDĐ giả đã được điều chỉnh thông tin về nói với bà V là ông T đã đồng ý cho chuyển nhượng đất, bà V tưởng thật nên đồng ý.

Qua giới thiệu, bị cáo K và ông Trịnh Thanh H thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất nêu trên với giá 300.000.000 đồng, khi ký hợp đồng chuyển nhượng sẽ trả trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào sang tên quyền sử dụng đất sẽ trả đủ. Sau khi thống nhất thỏa thuận, ngày 20/02/2021, bị cáo K cùng V và ông H đến Văn phòng Công chứng Trần Văn N, địa chỉ số 208/9, đường H, Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và được công chứng viên Trần Văn N công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất được làm giả GCNQSDĐ trên. Sau đó, ông H đưa cho bị cáo K 100.000.000 đồng, bị cáo K giao cho ông H GCNQSDĐ giả để làm thủ tục sang tên. Do sợ bị phát hiện GCNQSDĐ là giả, bị cáo K thỏa thuận với ông H không đi làm thủ tục đăng ký mới ngay mà đợi bị cáo K thu hoạch tôm sẽ chuộc lại GCNQSDĐ giả đã đưa cho ông H và trả tiền lãi, ông H đồng ý.

Đến đầu tháng 06/2021, bị cáo K gọi điện cho ông H thông báo nuôi tôm thất bại không có khả năng chuộc lại GCNQSDĐ giả đã đưa cho ông H giữ và nói với

ông H đi làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất và trả 200.000.000 đồng còn lại cho bị cáo K. Ngày 11/6/2021, ông H đến Trung tâm hành chính công thành phố Bạc Liêu nộp GCNQSDĐ giả cùng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký trước đó giữa bị cáo K, bà V và ông H để làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất. Khi nhận hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu phát hiện GCNQSDĐ là giả, nên chuyển thông tin tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc Liêu để xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, bị cáo K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận Giám định số: 107/GĐ-2021 ngày 12 tháng 12 năm 2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bạc Liêu kết luận:

“- Chữ ký mang tên Hồ Văn L trên tài liệu cần giám định là 01 (Một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: CB 492052, số vào sổ cấp GCN: CS01125, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/5/2020, đối với thửa đất số 368, tờ bản đồ số 34, diện tích 59,4m², địa chỉ: phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, do ông Quách Tuấn K, sinh năm 1987, địa chỉ: số 185/16A, khóm 3, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và vợ là bà Ngô Thị Cẩm V, sinh năm 1986, địa chỉ: số 361A, ấp G, xã H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đứng tên chủ sở hữu (kí hiệu A) so với chữ ký đứng tên Hồ Văn L trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M2 đến M11 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định kí hiệu A so với hình dấu tròn có nội dung “SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu từ M2 đến M11 không cùng do một con dấu đóng ra.

- Phôi “GCNQSDĐ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT” số CB 492052, đề ngày 27/5/2020, kí hiệu A là giả.

- GCNQSDĐ QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT số CB 492052, đề ngày 27/5/2020, kí hiệu A là giả.”.

Tại Bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-HS, ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Quách Tuấn K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quách Tuấn K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Tuấn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Tuấn K từ

02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ khoản 1 Điều 55, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền bồi thường 100.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với 01 GCNQSDĐ giả là vật chứng của vụ án đề nghị lưu hồ sơ vụ án.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo K thừa nhận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Cẩm V trình bày: Bà không biết bị cáo K sử dụng GCNQSDĐ giả để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Trịnh Thanh H, số tiền 100.000.000 đồng chiếm đoạt của ông Trịnh Thanh H bị cáo K dùng để trả nợ và nuôi tôm, bà không có sử dụng số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông Trịnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn T và bà Dương Ngọc L đã được Toà án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại ông Trịnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn T và bà Dương Ngọc L đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của bị hại ông Trịnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn T và bà Dương Ngọc L không trở ngại gì cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt bị hại ông Trịnh Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Quách Văn T và bà Dương Ngọc L theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Quách Tuấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại và của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Bản kết luận Giám định số: 107/GĐ-2021 ngày 12 tháng 12 năm

2021, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bạc Liêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Thông qua mạng xã hội Facebook với tài khoản “*Tuấn K*” bị cáo K đã thuê người có tài khoản “*Khánh P*” làm giả GCNQSDĐ số CB 492052, diện tích 59,4m², thửa đất số 368, tờ bản đồ số 34, địa chỉ tại phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu cấp ngày 07/10/2015 cho bị cáo K và bà Ngô Thị Cẩm V (là vợ của bị cáo K) đứng tên với giá 4.000.000 đồng, do GCNQSDĐ giả này phải cấp đổi lại theo bản đồ chính quy thì mới chuyển nhượng được, sau đó tài khoản “*Khánh P*” làm giả lại GCNQSDĐ của thửa đất nêu trên, chỉ thay đổi thông tin ngày cấp từ ngày 07/10/2015 thành ngày 27/5/2020, cơ quan cấp Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu do ông Vương Phương N ký thành Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu do ông Hồ Văn L ký. Khi có được GCNQSDĐ giả, ngày 20/02/2021, bị cáo K cùng bà Ngô Thị Cẩm V và ông Trịnh Thanh H đến Văn Phòng công chứng Trần Văn N, địa chỉ số 208/9, đường H, Khóm 6, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu công chứng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất được làm giả GCNQSDĐ trên và chiếm đoạt của ông Trịnh Thanh H số tiền 100.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên hành vi nêu trên của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Xét thấy, hành vi của bị cáo K dùng thủ đoạn gian dối bằng hình thức sử dụng GCNQSDĐ giả để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người khác nhằm chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của ông Trịnh Thanh H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác và xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, răn đe và cải tạo ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả và bị hại có đơn bãi nại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là vật chứng, cần lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với người sử dụng tài khoản “*Khánh P*” đã có hành vi làm giả GCNQSDĐ, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan điều tra đã tách vụ án hình sự “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tiếp tục điều tra xử lý sau.

[7] Đối với bà Ngô Thị Cẩm V (vợ bị cáo K) không biết GCNQSDĐ giả và không biết bị cáo K chiếm đoạt tiền của ông Trịnh Thanh H, nên không có căn cứ xử lý.

[8] Đối với công chứng viên Trần Văn N là Trưởng Văn phòng công chứng Trần Văn N công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số: 000693 ngày 20/02/2021 giữa Quách Tuấn K, Ngô Thị Cẩm V và ông Trịnh Thanh H không đúng quy định của pháp luật, nhưng hiện nay ông Trần Văn N đã chết, nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quách Tuấn K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Tuấn K 02 (hai) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quách Tuấn K 01 (một) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Quách Tuấn K phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả là vật chứng, cần lưu hồ sơ vụ án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thoả thuận bồi thường xong và bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Quách Tuấn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Quốc Trung